

1. Chuyển trọng tâm từ chính quyền sang người dân, từ tổ chức sang nhân viên, từ doanh nghiệp sang khách hàng

Công nghệ thông tin (CNTT) tập trung vào mang lại giá trị cho nhà quản lý nhiều hơn. Phục vụ nhà quản lý, làm dịch vụ cho họ. Chuyển internet (CS) tập trung vào mang lại giá trị cho người dùng, cho khách hàng, cho người dân. Người dân làm trung tâm. Người dùng, người sử dụng làm trung tâm.

2. Chuyển từ chi phí sang tạo ra lợi ích và giá trị

CNTT chỉ nói đến chi phí là bao nhiêu, nói đến lợi ích là bao nhiêu. Nhiều dự án CNTT hoành tráng chỉ chi nhiều tiền cho nhà cao, máy móc, phần mềm. CS nói đến mang lại giá trị gì, lợi ích gì. CS chú trọng ánh giá hiệu quả, giá trị tạo ra từ chi phí có đáng không. Giống như một dự án lợi ích.

3. Chuyển từ phần mềm riêng lẻ sang nền tảng sẵn dùng chung

CNTT chỉ nói đến phần mềm. Phần mềm là viết cho một phòng ban, một tổ chức, một xã, một huyện, một tỉnh. CS xuất hiện khái niệm nền tảng sẵn dùng. Nền tảng sẵn dùng là một phần cứng, một phần mềm nhiều người dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc, toàn cầu. Ngoài ra, nền tảng sẵn dùng không chỉ nhận được là phần mềm giải quyết một việc nào đó mà là một môi trường làm việc.

4. Chuyển từ ứng dụng công nghệ sang chuyển internet cách làm việc

CNTT nói đến ứng dụng CNTT. Nó giống như là một công cụ. CNTT là cung cấp một công cụ thực hiện internet hóa một việc gì, một cách làm việc, một quy trình gì. CS chuyển internet là danh từ, sẵn dùng là tính từ. Chuyển internet cách làm là chính, là mục tiêu, công nghệ sẵn dùng chỉ là phương tiện thực hiện.

Trung tâm internet hành thông minh là “bộ não internet hành sẵn dùng” không thể thiếu của các địa phương. Hà Nội là thành phố đầu tiên trên cả nước áp dụng trung tâm internet hành thông minh vào ngày (tháng 12/2019). Nguồn: Trung tâm

5. Chuyển từ cách làm riêng phần sang làm toàn diện

CNTT chỉ làm, chỉ không, cái làm cái không. Phòng kế toán có thể làm nhưng phòng tổ chức cán bộ thì chưa làm. Phòng kế toán làm nhưng môi làm phần kế toán chi phí mà chưa làm phần khai thu. Như vậy là trong một tổ chức, tồn tại cái trên máy tính, cái trên giấy, cái trong người. Không có cái nào phản ánh toàn diện, và cuối cùng bản giấy vẫn là quyết định, làm cho CNTT trở thành một gánh nặng tăng thêm, vẫn máy tính và vẫn giấy.

CS là toàn diện, mọi nơi, mọi chỗ, không còn cái gì là na đây na kia. Chỉ có một môi trường sẵn dùng. Mọi việc sẵn dùng ra trên môi trường sẵn dùng. Công việc của mọi người mà rời máy tính ra là không làm việc gì. Và chỉ khi này thì công nghệ sẵn dùng mới phát huy hiệu quả.

6. Chuyển trọng tâm từ giám sát CNTT sang người người

CNTT công nghệ là nhiều, là internet hóa cái gì, không phải thay internet về cách làm, cách vận hành tổ chức, nên vai trò quyết định là giám sát CNTT. CS là chuyển internet cách làm, thay internet cách vận hành tổ chức là chính nên người người đóng vai trò quyết định. Phá bỏ cái gì, áp dụng cách làm mới thì chỉ một người làm việc, đó là người người. Người người mà không muốn thay internet cách làm sẵn dùng không có CS. Người người muốn thay internet cách làm mà người quyết định cho cấp phó làm CS cũng không có CS.

7. Chuyển từ máy tính riêng lẻ sang internet toán đám mây

CNTT là các hệ thống CNTT dùng riêng, mọi xã, mọi huyện một cái. Lợi ích tốn kém, cần nhiều người vận hành khai thác. CS là dùng chung trên đám mây, lợi ích một chỗ, vận hành khai thác một chỗ, dùng chung toàn tỉnh, toàn quốc. CS thì không còn nhìn thấy các hệ thống máy tính một tổ chức.

8. Chuyển từ lợi ích sang thuê

CNTT thì nhà nhà u t, và dùng riêng. Cp xã, cp huyn u t thì do ít tin nên không m bo là mt h thng t chun, không có ngi chuyên môn vn hành nên nhieu s c, nht là s c an toàn, an ninh mng. Các h thng dùng riêng nên kt ni, chia s d liu luôn luôn là vn . Các h thng là riêng bit nên tng u t tng tuyen tính theo s u mi. u t xong không có tin vn hành khai thác nên hàng nm xung cp.

CS thì thuê. Thuê nh là chúng ta dùng dch v in thoi di ng, mt mng di ng thì u t nhieu t USD, nhng ngi dùng ch tr 60-70 ngàn mi tháng. Dùng bao nhiêu thuê by nhiêu, tng gim linh hot theo ngày c, còn u t thì gim không c, mun tng li phi u t mi mt hàng nm v th tc.

9. Chuy n t sn phm sang dch v

CNTT là mua phn cng, phn mm v dùng, tc là mua sn phm. Mt sn phm mua v có th dùng không ht công sut, vì vy lãng phí. Thng kê cho thy, các máy tính mua v ít khi dùng ht 20% công sut. Mua sn phm v thì phi b tin, b công ra nuôi sng sn phm.

CS không mua sn phm mà là mua dch v, tr tin theo tháng, theo nm. Là chi phí thng xuyên. Dch v dùng bao nhiêu tr by nhiêu. Không phi lo ngh v vic nuôi sng dch v.

10. Chuy n i trng tâm t t chuyên gia công ngh sang t công ngh s cng ng

CNTT chú trng vào k thut, công ngh, chú trng vào cách làm, vào vic làm ra h thng CNTT vì vy mà hay thành lp t chuyên gia v công ngh. CS chú trng vào s dng, chú trng vào ngi dùng bit cài t và s dng, nht là ngi dân. Vì vy mà cn các t công ngh s cng ng ti tng thôn bn, n tng nhà hng dn bà con s dng các nn tng s. Các nn tng s này do các doanh nghip công ngh phát trin làm ra và duy trì.

11. Chuy n t chú trng vào làm nh th nào sang làm cái gì

CNTT hay chú trng vào làm nh th nào. Vì vy mà nhà lãnh o rt khó tham gia. Giám c CNTT nói cái này không làm c, nhà lãnh o cng ành chu. Vì vy mà nhà lãnh o thng ng ngoài cuc. CS thì nhà lãnh o nói mun gì, cn làm cái gì, cn thay i cái gì, và sau ó là vic ca nhà k thut. CNTT th h mi, hay còn gi là công ngh s có sc mnh làm hu ht các yêu cu ca nhà lãnh o. Và vì th mà nhà lãnh o vào v trí trung tâm.

12. Chuy n trng tâm t ngi gii phn mm sang ngi gii s dng

CNTT tp trung vào ngi vit phn mm. Tp trung vào i tìm ngi gii phn mm. CS tp trung vào ngi dùng. Tp trung vào vic t ra bài toán, vào vic s dng ngay t giai on phát trin ban u và óng góp cho phn mm thông minh dn lên.

Phn mm thông minh là mc tiêu cui cùng, và làm c vic này óng góp tri thc ca ngi dùng có ý ngha quy t nh. Ngì dùng xut sc to ra phn mm xut sc. Ngì ng u phi là ngi dùng xut sc.

13. Chuy n t h thng CNTT sang môi trng s

H thng CNTT là h thng k thut. CNTT là xây dng h thng k thut. Môi trng s là môi trng sng và làm vic. CS là xây dng môi trng sng và làm vic mi. Môi trng thì rng hn rt nhieu so vi h thng k thut.

14. Chuy n t t ng hoá sang thông minh hoá

CNTT chú trng t ng hoá công vic, thay lao ng chân tay, thay ngi. CS chú trng vic h tr giúp con ngi thông minh hn. Giúp con ngi ra quy t nh da trên s liu nhieu hn, thông minh hn, không chú trng vic thay ngi.

15. Chuy n t d liu ca t chc sang d liu ngi dùng

CNTT x lý d liu ca t chc. CS thu thp và x lý d liu ngi dùng sinh ra hàng ngày ti u hoá hot ng.

16. Chuyn i t d liu có cu trúc sang d liu phi cu trúc

CNTT thu thp và x lý d liu có cu trúc, d liu c nh ngha trc, là tri thc c. CNTT tp trung vào t ng hoá cái c. Không sinh ra tri thc mi. CS thu thp và x lý c d liu phi cu trúc, phân tích nhng d liu mi này sinh ra tri thc mi. CS tp trung vào to ra tri thc mi, to ra nhieu giá tr mi.

17. Chuyn t CNTT sang CNTT+

CNTT là CNTT. CS là CNTT + S hoá toàn din + D liu + i mi sáng to + Công ngh s.

Theo "Báo VietNamNet" (B trng B TT&TT Nguyn Mnh Hùng)